

Hồng Quang, ngày tháng 6 năm 2026

ĐỀ ÁN

Sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Hồng Quang năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc triển khai sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Thông báo số 130 - TB/ĐU ngày 29/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Hồng Quang về ý kiến việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Hồng Quang.

Ủy ban nhân dân xã Hồng Quang xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Hồng Quang năm 2026 như sau:

Phần I

**CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ, SỰ CẦN THIẾT VÀ THỰC TRẠNG
HỆ THỐNG THÔN TRƯỚC KHI SẮP XẾP**

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

2. Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

3. Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

4. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

5. Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

6. Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026;

7. Phương án số 97/PA-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh năm 2026;

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP THÔN

1. Xuất phát từ thực trạng tổ chức và hoạt động của thôn trên địa bàn

Xã Hồng Quang có diện tích tự nhiên 25,53 km², tổng số 9.398 hộ gia đình với 31.394 nhân khẩu. Trên địa bàn xã hiện có 23 thôn. Qua rà soát theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ, có 03 thôn bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình, gồm: Lưu Xá, Trà Phương và Bích Tràng; có 17 thôn chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình theo quy định, như vậy hầu hết các thôn trên địa bàn có quy mô quá nhỏ, không đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định.

2. Xuất phát từ yêu cầu thực tế

- Xuất phát từ thực tế sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025, số lượng thôn trên địa bàn xã tăng lên nhiều, tạo áp lực quản lý lớn đối với chính quyền địa phương ở cơ sở.

- Từ tình hình thực tế của thôn hiện nay:

+ Một số thôn có quy mô dân số nhỏ, diện tích phân tán, chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định; gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động cộng đồng.

+ Việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại các thôn quy mô nhỏ còn dãn trải, hiệu quả sử dụng nguồn lực chưa cao, dễ dẫn đến lãng phí ngân sách.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn là thực hiện theo nguyện vọng của nhân dân, phù hợp với các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và tình hình thực tế ở địa phương.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn làm giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người trực tiếp tham gia công việc tại thôn, tinh gọn bộ máy, kiện toàn nâng cao chất lượng của người hoạt động không chuyên trách thôn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Phần II

HIỆN TRẠNG SẮP XẾP THÔN CỦA XÃ HỒNG QUANG

1. Hiện trạng số lượng thôn

1.1. Tổng số thôn: 23 thôn.

1.2. Tổng số hộ gia đình: 9.398 hộ.

1.3. Tổng số nhân khẩu: 31.394 người.

2. Số lượng thôn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại

2.1. Số thôn chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình theo quy định: thôn.

2.2. Số thôn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại: 20 thôn.

2.3. Số thôn giải thể do sắp xếp, tổ chức lại: 0 thôn.

3. Số lượng thôn không thực hiện sắp xếp, tổ chức lại

3.1. Tổng số: 03 thôn, gồm: thôn Lưu Xá, thôn Trà Phương và thôn Bích Tràng.

3.2. Số thôn bảo đảm tiêu chuẩn quy mô hộ gia đình theo quy định: 03 thôn.

3.3. Số thôn chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình nhưng không thực hiện sắp xếp do có yếu tố đặc thù: Không.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 1A, 1B kèm theo Đề án).

4. Đánh giá chung

Qua rà soát hiện trạng cho thấy, xã Hồng Quang hiện có 23 thôn với tổng số 9.398 hộ gia đình và 31.394 nhân khẩu. Trong đó có 17 thôn chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

Sau khi nghiên cứu các yếu tố về địa giới hành chính, vị trí địa lý, truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện hạ tầng kỹ thuật và nguyện vọng của Nhân dân, UBND xã Hồng Quang xây dựng phương án sắp xếp, tổ chức lại 23 thôn để hình thành 11 thôn mới, đồng thời giữ nguyên 03 thôn đã bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình gồm thôn Lưu Xá, thôn Trà Phương và thôn Bích Tràng.

Sau sắp xếp, toàn xã còn 11 thôn, giảm 12 thôn so với hiện trạng, tương ứng giảm 52,17% số thôn. Việc sắp xếp bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành, góp phần tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở, tiết kiệm ngân sách và tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN CỦA XÃ HỒNG QUANG

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Nhập toàn bộ thôn Mão Cầu và thôn Mão Đông thành thôn Cầu Đông

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn mới là: Thôn Cầu Đông
- Quy mô sau sáp nhập: 1089 hộ gia đình với 3863 nhân khẩu
- Nơi đặt Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Mão Cầu

b) Lý do sắp xếp tổ chức lại

Thôn Mão Đông có quy mô dân số và số hộ gia đình chưa đáp ứng tiêu chí theo quy định; Cả hai thôn có lịch sử hình thành lâu đời, địa bàn liền kề, có nhiều nét tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, đời sống kinh tế và sinh hoạt cộng đồng; hệ thống giao thông kết nối thuận lợi, bảo đảm điều kiện tổ chức và hoạt động của thôn sau sắp xếp. Tên gọi “**thôn Cầu Đông**” được lựa chọn trên cơ sở kế thừa tên gọi có nguồn gốc từ trước, giữ gìn giá trị lịch sử, văn hóa và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

2. Nhập toàn bộ thôn Gạo Nam và thôn Gạo Bắc thành thôn Gạo

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn mới là: Thôn Gạo

- Quy mô sau sáp nhập: 726 hộ gia đình với 2456 nhân khẩu
 - Nơi đặt Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Gạo Bắc
- b) Lý do sắp xếp tổ chức lại

Thôn Gạo Nam và thôn Gạo Bắc có quy mô dân số và số hộ gia đình chưa đáp ứng tiêu chí theo quy định. Hai thôn có chung nguồn gốc lịch sử, văn hóa, địa bàn liền kề; việc sáp nhập bảo đảm tiêu chuẩn quy mô hộ gia đình theo quy định. Tên gọi **“thôn Gạo”** được lựa chọn trên cơ sở kế thừa tên gọi có nguồn gốc từ trước, giữ gìn giá trị lịch sử, văn hóa và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

3. Nhập toàn bộ thôn Tân Viên và Thôn Đan Tràng thành thôn Đan Tràng

- a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp
- Tên gọi của thôn mới là: Thôn Đan Tràng
 - Quy mô sau sáp nhập: 685 hộ gia đình với 2238 nhân khẩu
 - Nơi đặt Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa Đan Tràng
- b) Lý do sắp xếp tổ chức lại

Thôn Tân Viên và thôn Đan Tràng có quy mô dân số và số hộ gia đình chưa đáp ứng tiêu chí theo quy định. Hai thôn có chung nguồn gốc lịch sử, văn hóa, địa bàn liền kề; việc sáp nhập bảo đảm tiêu chuẩn quy mô hộ gia đình theo quy định. Tên gọi **“thôn Đan Tràng”** được lựa chọn trên cơ sở kế thừa tên gọi có nguồn gốc từ trước, giữ gìn giá trị lịch sử, văn hóa và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

4. Nhập toàn bộ Thôn Trai Thôn và thôn Ân Thi 1 thành thôn Giai - Thi

- a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp
- Tên gọi của thôn mới là: Thôn Giai - Thi
 - Quy mô sau sáp nhập: 859 hộ gia đình với 2811 nhân khẩu
 - Nơi đặt Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa Thôn Ân Thi 1
- b) Lý do sắp xếp tổ chức lại

Thôn Trai Thôn chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình theo quy định. Thôn Trai Thôn và thôn Ân Thi 1 có địa giới hành chính liền kề hai thôn có mối liên hệ chặt chẽ về lịch sử và truyền thống cách mạng. Việc nhập thôn Trai Thôn vào thôn Ân Thi 1 sẽ bảo đảm tiêu chuẩn quy mô hộ gia đình theo quy định. Tên gọi **“thôn Giai - Thi”** được lựa chọn trên cơ sở kế thừa tên gọi có nguồn gốc cổ từ xưa của hai làng, giữ gìn giá trị lịch sử, văn hóa và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

5. Nhập toàn bộ Thôn Ân Thi 2, Thôn Ân Thi 3 và Thôn Vũ Dương thành thôn Hồng Quang

- a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp
- Tên gọi của thôn mới là: Thôn Hồng Quang
 - Quy mô sau sáp nhập: 1.046 hộ gia đình với 3294 nhân khẩu

- Nơi đặt Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Ân Thi 3

b) Lý do sắp xếp tổ chức lại

Thôn Ân Thi 2, Thôn Ân Thi 3 và Thôn Vũ Dương chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình theo quy định; có địa giới hành chính liền kề; có ý nghĩa lịch sử - văn hóa. Tên gọi **“thôn Hồng Quang”** được lựa chọn trên cơ sở kế thừa tên gọi của xã Hồng Quang trước khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, góp phần giữ gìn giá trị lịch sử, văn hóa và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

6. Nhập toàn bộ thôn 1,2 và thôn 3 thành thôn Hạ Lễ 1

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn mới là: Thôn Hạ Lễ 1

- Quy mô sau sáp nhập: 747 hộ gia đình với 2343 nhân khẩu

- Nơi đặt Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn 2(cũ) (có vị trí trung tâm)

b) Lý do sắp xếp tổ chức lại

Thôn 1, Thôn 2 và Thôn 3 chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình theo quy định; có địa giới hành chính liền kề; có ý nghĩa lịch sử - văn hóa. Tên gọi **“thôn Hạ Lễ 1”** được lựa chọn trên cơ sở kế thừa tên gọi của xã Hạ Lễ trước khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, góp phần giữ gìn giá trị lịch sử, văn hóa và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

7. Nhập toàn bộ thôn 4,5 và thôn 6,7 thành thôn Hạ Lễ 2

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn mới là: Thôn Hạ Lễ 2

- Quy mô sau sáp nhập: 931 hộ gia đình với 3108 nhân khẩu

- Nơi đặt Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn 6(cũ) (nhà văn hóa mới xây)

b) Lý do sắp xếp tổ chức lại

Thôn 4, Thôn 5, Thôn 6 và Thôn 7 chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình theo quy định; có địa giới hành chính liền kề; có ý nghĩa lịch sử - văn hóa. Tên gọi **“thôn Hạ Lễ 2”** được lựa chọn trên cơ sở kế thừa tên gọi của xã Hạ Lễ trước khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, góp phần giữ gìn giá trị lịch sử, văn hóa và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

8. Nhập toàn bộ thôn Bình Lăng và thôn Bình Xá thành thôn Tiên Phong

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn mới là: Thôn Tiên Phong

- Quy mô sau sáp nhập: 879 hộ gia đình với 2875 nhân khẩu

- Nơi đặt Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Bình Lăng

b) Lý do sắp xếp tổ chức lại

Thôn Bình Xá chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình theo quy định. Cả hai thôn có lịch sử hình thành lâu đời, địa bàn liền kề, có nhiều nét tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, đời sống kinh tế và sinh hoạt cộng đồng; hệ thống giao thông kết nối thuận lợi, bảo đảm điều kiện tổ chức và hoạt động của thôn sau sắp xếp. Tên gọi **“thôn Tiên Phong”** được lựa chọn trên cơ sở kế thừa tên gọi của xã Tiên Phong trước khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, góp phần giữ gìn giá trị lịch sử, văn hóa và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

II. CÁC THÔN GIỮ NGUYÊN (KHÔNG SẮP XẾP)

1. Thôn Lưu Xá: 810 hộ, 2857 người, giữ nguyên tên gọi và tổ chức.
2. Thôn Trà Phương: 982 hộ, 3380 người, giữ nguyên tên gọi và tổ chức.
3. Thôn Bích Tràng: 644 hộ, 2169 người, giữ nguyên tên gọi và tổ chức

III. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. **Trước khi sắp xếp:** xã Hồng Quang có 23 Thôn, tổng số 9.398 hộ gia đình và 3.1394 nhân khẩu.

2. **Sau khi sắp xếp:** Xã Hồng Quang còn 11 thôn, giảm 12 thôn (giảm 52,1%). Toàn bộ 11 thôn đều đạt tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình theo quy định.

(Kèm theo Phụ lục 1B, 1C, 2B kèm theo Đề án)

IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH

1. Phương án sắp xếp kiện toàn tổ chức sau sắp xếp

Sau khi sắp xếp, mỗi thôn có cơ cấu tổ chức gồm: 01 Bí thư Chi bộ, 01 Trưởng thôn; 01 Trưởng Ban Công tác Mặt trận; các Chi hội, Đoàn thể (Chi hội Cựu chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Người cao tuổi và các tổ chức đoàn thể khác). Ngoài ra còn có: Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở; Thôn đội trưởng; Cộng tác viên dân số, y tế và các tổ tự quản khác.

2. Phương án bố trí người hoạt động không chuyên trách

- Trước sắp xếp, tổng số người hoạt động không chuyên trách tại thôn là 69 người (23 Bí thư chi bộ, 23 Trưởng thôn và 23 Trưởng Ban Công tác Mặt trận). Sau sắp xếp, còn 11 thôn (11 Bí thư chi bộ, 11 Trưởng thôn và 11 Trưởng Ban Công tác Mặt trận), giảm 33 người.

- Nguyên tắc bố trí: Ưu tiên lựa chọn những người có phẩm chất chính trị, uy tín, năng lực, kinh nghiệm thực tiễn; bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân. Việc bố trí nhân sự gắn với thực hiện tinh giản số lượng người hoạt động không chuyên trách theo quy định.

3. Phương án giải quyết chế độ chính sách đối với người dôi dư

Đối với 36 người hoạt động không chuyên trách dôi dư sau sắp xếp, địa phương thực hiện giải quyết theo các hình thức phù hợp:

- Tiếp tục bố trí tham gia công tác tại các tổ chức đoàn thể, tổ tự quản hoặc các hoạt động cộng đồng tại khu dân cư (đối với những người có năng lực, uy tín và nguyện vọng).

- Thực hiện chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP về tinh giản biên chế và Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Bảo đảm công khai, minh bạch và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương.

(Chi tiết thể hiện tại Phụ lục 3 kèm theo Đề án)

V. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TRỤ SỞ, NHÀ VĂN HÓA THÔN SAU SẮP XẾP

Sau khi sắp xếp, địa phương rà soát, lựa chọn 01 nhà văn hóa trung tâm phù hợp tại mỗi thôn để tiếp tục sử dụng làm trụ sở sinh hoạt cộng đồng. Các nhà văn hóa dôi dư được sử dụng để phục vụ các tiện ích, nhu cầu của cộng đồng dân cư.

(Chi tiết thể hiện tại Phụ lục 4 kèm theo Đề án)

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI (CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC)

Phòng Văn hóa - Xã hội xã là cơ quan chuyên môn chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã xây dựng, hoàn thiện và tổ chức triển khai Đề án sắp xếp thôn theo đúng quy định của pháp luật, với các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã xây dựng, hoàn thiện Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã Hồng Quang bảo đảm đúng quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng các thôn; xây dựng phương án sắp xếp phù hợp với quy mô dân số, số hộ gia đình và điều kiện thực tế; hoàn chỉnh hồ sơ Đề án theo đúng biểu mẫu, phụ lục quy định.

3. Chủ trì phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã (lĩnh vực tư pháp), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, lấy ý kiến Nhân dân về Đề án sắp xếp thôn theo quy định; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch.

4. Hướng dẫn, đôn đốc các thôn thực hiện các nội dung liên quan đến sắp xếp, sáp nhập, kiện toàn tổ chức và bố trí người hoạt động không chuyên trách sau sắp xếp; theo dõi, tổng hợp, báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện.

5. Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã tổ chức tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở về chủ trương, nội dung và kết quả sắp xếp thôn; tạo sự đồng thuận và ủng hộ trong Nhân dân.

6. Phối hợp với Trạm Y tế xã, các cơ sở giáo dục và các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn thông tin, tuyên truyền và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến sắp xếp thôn.

7. Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án; tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định; đề xuất điều chỉnh các nội dung chưa phù hợp trong quá trình thực hiện.

II. PHÒNG KINH TẾ

Phòng Kinh tế xã thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến quản lý cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật và nhà văn hóa thôn trong quá trình thực hiện Đề án, cụ thể:

1. Chủ trì rà soát, đánh giá thực trạng nhà văn hóa, trụ sở và cơ sở hạ tầng kỹ thuật của các thôn thuộc diện sắp xếp; tham mưu Ủy ban nhân dân xã phương án quản lý, sử dụng nhà văn hóa thôn, các công trình hạ tầng và cơ sở vật chất phục vụ cộng đồng sau sắp xếp bảo đảm đúng quy định về quản lý tài sản công.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công, cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các thôn bảo đảm đúng quy định của pháp luật; tham mưu xử lý tài sản dôi dư sau sắp xếp (bao gồm nhà văn hóa không tiếp tục sử dụng) theo đúng quy trình pháp lý.

3. Tham mưu phương án đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, nhà văn hóa và các thiết chế phục vụ cộng đồng phù hợp với quy mô thôn sau sắp xếp; ưu tiên đầu tư cải tạo, nâng cấp các nhà văn hóa được lựa chọn làm trụ sở chính của thôn mới.

4. Phối hợp với Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng xã trong công tác kiểm kê, bàn giao hồ sơ kỹ thuật, bản vẽ, sơ đồ địa chính và các tài liệu liên quan đến cơ sở hạ tầng của các thôn trong và sau quá trình sắp xếp.

5. Phối hợp theo dõi, đánh giá tình hình phát triển đô thị, biến động dân cư để tham mưu điều chỉnh ranh giới địa bàn quản lý của các thôn sau sắp xếp cho phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và quá trình đô thị hóa trên địa bàn xã.

III. VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND

Văn phòng HĐND và UBND xã thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã xây dựng, ban hành các văn bản, quyết định liên quan đến việc thành lập, sáp nhập, giải thể thôn theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật; bảo đảm hồ sơ pháp lý đầy đủ, chặt chẽ.

2. Hướng dẫn thực hiện các quy trình, thủ tục hành chính liên quan đến việc sắp xếp thôn theo quy định, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

3. Thực hiện lĩnh vực tư pháp: xác nhận, chứng thực các văn bản, hồ sơ liên quan đến việc thay đổi tên gọi thôn trong các giấy tờ, tài liệu hành chính; tham mưu các vấn đề pháp lý phát sinh trong quá trình sắp xếp.

4. Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã tham mưu công tác kiện toàn tổ chức, nhân sự; hướng dẫn quản lý, tiếp nhận và lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan trong quá trình thực hiện sắp xếp theo đúng chế độ lưu trữ của Nhà nước.

5. Phối hợp tham mưu giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách chịu tác động do sắp xếp thôn theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

6. Tiếp nhận và xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của Nhân dân liên quan đến việc sắp xếp; bảo đảm giải quyết đúng quy định, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

IV. TRẠM Y TẾ

Trạm Y tế xã là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã, thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến Đề án như sau:

1. Phối hợp tuyên truyền, cung cấp thông tin về sức khỏe cộng đồng, chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình, phòng chống dịch bệnh đến Nhân dân tại các thôn thuộc diện sắp xếp; thông tin kịp thời về địa chỉ, số điện thoại mới của Trạm Y tế để Nhân dân thuận tiện liên hệ sau khi ranh giới địa bàn thôn thay đổi.

2. Rà soát, cập nhật lại số liệu dân số, hộ gia đình, đối tượng quản lý sức khỏe theo địa bàn thôn mới sau sắp xếp; điều chỉnh bản đồ y tế xã và phân công cán bộ y tế phụ trách địa bàn phù hợp với ranh giới thôn sau sắp xếp.

3. Phối hợp với cộng tác viên dân số trong việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ y tế cộng đồng sau khi sắp xếp; bảo đảm không gián đoạn công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh và chương trình tiêm chủng mở rộng tại địa bàn.

4. Cập nhật hồ sơ bệnh án điện tử, sổ sách theo dõi sức khỏe dân cư theo địa bàn thôn mới; báo cáo Ủy ban nhân dân xã và cơ quan y tế cấp trên về công tác y tế cộng đồng theo phạm vi quản lý sau sắp xếp.

V. TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã (thực hiện tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở) thực hiện các nhiệm vụ sau trong quá trình triển khai Đề án:

1. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền về Đề án sắp xếp thôn; biên soạn nội dung tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng thính giả; bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời và dễ hiểu đối với Nhân dân trên địa bàn xã.

2. Tổ chức phát sóng thường xuyên trên hệ thống truyền thanh cơ sở về: mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của việc sắp xếp thôn; chủ trương, chính

sách pháp luật liên quan; phương án sắp xếp cụ thể; quyền lợi và nghĩa vụ của Nhân dân; chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách; thông tin về tên gọi mới, địa bàn quản lý và nhà văn hóa của các thôn sau sắp xếp.

3. Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã và các cơ quan liên quan xây dựng, phát sóng các chương trình chuyên đề, phóng sự, tin tức về quá trình triển khai thực hiện Đề án; phản ánh kết quả và những chuyển biến tích cực sau khi sắp xếp thôn.

4. Cập nhật, thông tin kịp thời về lịch làm việc, địa điểm họp thôn, các sự kiện quan trọng liên quan đến triển khai Đề án để Nhân dân biết và tham gia đầy đủ.

VI. CÁC THÔN THUỘC DIỆN SẮP XẾP

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Đề án đến toàn thể Nhân dân tại thôn; phối hợp với cấp ủy, chi bộ, Ban Công tác Mặt trận giải thích rõ mục đích, ý nghĩa và lợi ích của việc sắp xếp; tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Phối hợp tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri hoặc đại diện hộ gia đình theo đúng quy định; tổng hợp, phản ánh trung thực ý kiến của Nhân dân đến cơ quan có thẩm quyền.

3. Thực hiện rà soát, kiểm kê toàn bộ hồ sơ, tài liệu, tài sản, cơ sở vật chất và các nội dung liên quan; tiến hành bàn giao đầy đủ, đúng quy định, phục vụ công tác sắp xếp thôn, không để thất thoát tài sản công.

4. Phối hợp kiện toàn tổ chức chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và bố trí người hoạt động không chuyên trách sau khi sáp nhập theo đúng quy định; bảo đảm hoạt động liên tục, không gián đoạn sau khi sáp nhập.

5. Xây dựng, sửa đổi quy chế hoạt động, hương ước, quy ước của thôn phù hợp với tình hình thực tế sau sắp xếp; tổ chức hội nghị Nhân dân thông qua và thực hiện đúng quy định về dân chủ ở cơ sở.

VII. CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã (trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và các cơ sở giáo dục khác) phối hợp thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh và giáo viên chủ nhiệm tuyên truyền đến phụ huynh học sinh về chủ trương sắp xếp thôn; thông tin kịp thời về những thay đổi liên quan đến địa bàn thôn mới ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường.

2. Cập nhật thông tin địa chỉ cư trú của học sinh theo ranh giới thôn mới sau sắp xếp; điều chỉnh hồ sơ tuyển sinh và hồ sơ quản lý học sinh theo địa bàn quản lý mới phù hợp với kết quả sắp xếp thôn.

3. Phối hợp với thôn và gia đình học sinh trong công tác phổ cập giáo dục, phòng chống bỏ học và các phong trào thi đua xây dựng trường học văn hóa, gia đình hiếu học sau khi ranh giới địa bàn thôn được điều chỉnh.

4. Trong điều kiện nhà văn hóa thôn dôi dư sau sắp xếp, các cơ sở giáo dục có thể đề xuất phương án sử dụng một phần diện tích phục vụ hoạt động giáo dục, văn hóa, thể thao ngoại khóa theo quy định và phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

VIII. ĐỀ NGHỊ ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ- XÃ HỘI

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội (Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,...) xã Hồng Quang được đề nghị phối hợp thực hiện các nội dung sau:

1. Phối hợp tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân trên địa bàn xã nhận thức đúng đắn về chủ trương, ý nghĩa và sự cần thiết của việc sắp xếp thôn; tạo sự thống nhất trong tư tưởng và đồng thuận trong hành động, góp phần bảo đảm ổn định tình hình trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

2. Phối hợp tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với phương án sắp xếp thôn theo quy định; bảo đảm quá trình lấy ý kiến được thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch và phản ánh đúng ý chí, nguyện vọng của Nhân dân. Tổng hợp đầy đủ kết quả lấy ý kiến báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

3. Tham gia giám sát quá trình triển khai thực hiện Đề án theo chức năng, nhiệm vụ được quy định; kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc, bất cập và kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết để bảo đảm Đề án được thực hiện đúng quy định, hiệu quả và tạo được sự đồng thuận của Nhân dân.

4. Sau khi sắp xếp hoàn thành, phối hợp kiện toàn Ban Công tác Mặt trận và các chi hội, đoàn thể tại các thôn mới theo đúng Điều lệ và quy định của từng tổ chức; tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước và các cuộc vận động tại thôn.

5. Đề nghị Hội đồng nhân dân xã xem xét, thông qua Đề án theo thẩm quyền; giám sát quá trình triển khai thực hiện và kịp thời có ý kiến khi phát hiện những vấn đề không phù hợp với chủ trương, quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện.

Phần V

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

I. KẾT LUẬN

Việc sắp xếp các thôn trên địa bàn xã Hồng Quang là yêu cầu khách quan, cấp thiết, phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước về tinh gọn tổ chức bộ

máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp hiện nay. Thông qua việc thực hiện Đề án này, xã Hồng Quang sẽ đạt được các kết quả quan trọng sau đây:

1. Tinh gọn tổ chức bộ máy ở cơ sở: Giảm số lượng thôn từ 23 xuống còn 11 (giảm 52,1%), giảm 33 người hoạt động không chuyên trách, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và tiết kiệm chi ngân sách nhà nước tại địa phương.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở: Tạo điều kiện thuận lợi trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; giảm áp lực quản lý đầu mối; nâng cao chất lượng hoạt động của thôn, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân.

3. Sử dụng hiệu quả nguồn lực địa phương: Tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng, nhà văn hóa theo quy mô dân cư sau sắp xếp; khai thác hiệu quả các công trình phục vụ cộng đồng; tiết kiệm chi phí vận hành bộ máy.

4. Phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới: Đáp ứng yêu cầu quản lý dân cư, chuyển đổi số, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền cơ sở hiện đại; phù hợp với thực tiễn phát triển đô thị và gia tăng dân số cơ học trên địa bàn xã.

5. Bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân và ổn định tình hình cơ sở: Việc sắp xếp thực hiện công khai, dân chủ; giữ gìn truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán cộng đồng dân cư; tạo sự đồng thuận và ổn định tình hình địa bàn.

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Hướng dẫn cụ thể các nội dung liên quan đến tiêu chuẩn thôn theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP; giải quyết chế độ, chính sách cho người dôi dư và xử lý tài sản công dôi dư sau sắp xếp.

2. Hỗ trợ kinh phí từ ngân sách tỉnh để đầu tư nâng cấp nhà văn hóa thôn sau sắp xếp; đặc biệt đối với các nhà văn hóa được lựa chọn làm trụ sở chính của thôn mới có quy mô lớn hơn.

3. Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Đề án; tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ thực hiện sắp xếp thôn.

Trên đây là Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã Hồng Quang năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh; (báo cáo)
- Thường trực Đảng ủy xã; (báo cáo)
- Thường trực HĐND xã; (báo cáo)
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Thanh Thịnh

PHỤ LỤC 1A
THỐNG KÊ QUY MÔ DÂN SỐ CỦA THÔN/TỔ DÂN PHỐ
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HỒNG QUANG
(Kèm theo Đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố)

STT	Tên thôn/ tổ dân phố	Quy mô số hộ gia đình		Số dân	Yếu tố đặc thù (nếu có)	Thuộc diện sắp xếp, tổ chức lại	Không thuộc diện sắp xếp, tổ chức lại
		Quy mô số hộ gia đình (hộ)	Tỷ lệ so với tiêu chuẩn (%)				
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Thôn 1	182	33.09	561		x	
2	Thôn 2	219	39.82	691		x	
3	Thôn 3	346	62.91	1091		x	
4	Thôn 4	287	52.18	903		x	
5	Thôn 5	242	44.00	749		x	
6	Thôn 6	214	38.91	661		x	
7	Thôn 7	188	34.18	795		x	
8	Thôn Ân Thi 1	672	122.18	2225			x
9	Thôn Ân Thi 2	273	49.64	888		x	
10	Thôn Ân Thi 3	391	71.09	1199		x	
11	Thôn Vũ Dương	382	69.45	1207		x	
12	Thôn Trà Phương	982	178.55	3380			x
13	Thôn Trai Thôn	187	34.00	586		x	
14	Thôn Đan Tràng	481	87.45	1541		x	
15	Thôn Tân Viên	204	37.09	697		x	
16	Thôn Bình Lăng	654	118.91	2205			x
17	Thôn Bình Xá	225	40.91	670		x	
18	Thôn Bích Tràng	644	117.09	2169			x
19	Thôn Mão Cầu	906	164.73	3240			x
20	Thôn Mão Đông	183	33.27	623		x	
21	Thôn Lưu Xá	810	147.27	2857			x
22	Thôn Gạo Nam	383	69.64	1286		x	
23	Thôn Gạo Bắc	343	62.36	1170		x	
Tổng số:....		9398		31394			

Ghi chú:

Tỷ lệ % về quy mô số hộ gia đình của thôn, tổ dân phố được tính theo tiêu chuẩn của thôn, tổ dân phố tương ứng quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ về tiêu chuẩn của thôn, tổ dân phố

UBND XÃ HỒNG QUANG

PHỤ LỤC 1C

THỐNG KÊ THÔN/ TỔ DÂN PHỐ KHÔNG THỰC HIỆN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI

(Kèm theo Đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố)

STT	Tên thôn (TDP)	Số hộ gia đình	Số dân	Lý do không thực hiện sắp xếp (Trình bày rõ các yếu tố đặc thù, lý do không sắp xếp)
1	2	3	4	5
I	KHÔNG SẮP XẾP DO ĐÃ ĐẢM BẢO TIÊU CHUẨN QUY MÔ HỘ GIA ĐÌNH			
1	Thôn Trà Phương	982	3380	Đủ tiêu chuẩn
2	Thôn Bích Tràng	644	2169	Đủ tiêu chuẩn
3	Thôn Lưu Xá	810	2857	Đủ tiêu chuẩn
...	Tổng số:03			
II	CHƯA ĐẠT TIÊU CHUẨN NHƯNG KHÔNG SẮP XẾP DO CÓ CÁC YẾU TỐ ĐẶC THÙ			
1				
2				
....				
	Tổng số:...			

PHỤ LỤC 5
PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG TRỤ SỞ, NHÀ VĂN HÓA
THÔN/TỔ DÂN PHỐ SAU SẮP XẾP
(Kèm theo Đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố)

STT	Thôn, TDP	Số lượng hiện có	Phương án xử lý		Ghi chú	
			Tiếp tục làm trụ sở, nhà văn hoá	Không tiếp tục sử dụng		
				Số lượng		Phương án sử dụng
1	2	3	4	5	6	7
1	Thôn 1	1	1			
2	Thôn 2	1	1			
3	Thôn 3	1	1			
4	Thôn 4	1	1			
5	Thôn 5	1	1			
6	Thôn 6	1	1			
7	Thôn 7	1	1			
8	Thôn Ân Thi 1	1	1			
9	Thôn Ân Thi 2	1	1			
10	Thôn Ân Thi 3	1	1			
11	Thôn Vũ Dương	1	1			
12	Thôn Trà Phương	3	3			
13	Thôn Trai Thôn	1	1			
14	Thôn Đan Tràng	1	1			
15	Thôn Tân Viên	1	1			
16	Thôn Bình Lăng	1	1			
17	Thôn Bình Xá	1	1			
18	Thôn Bích Tràng	1	1			
19	Thôn Mão Cầu	1	1			
20	Thôn Mão Đông	1	1			
21	Thôn Lưu Xá	1	1			
22	Thôn Gạo Nam	1	1			
23	Thôn Gạo Bắc	1	1			
Tổng số						

PHỤ LỤC 2A
PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN/TỔ DÂN PHỐ
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ/PHƯỜNG
(Kèm theo Đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố)

STT	Sắp xếp											Ghi chú				
	Thôn, TDP			Thôn, TDP			Thôn, TDP			Thôn, TDP sau sắp nhập						
	Tên thôn, TDP	Số hộ gia đình	Số dân	Tên thôn, TDP	Số hộ gia đình	Số dân	Tên thôn, TDP	Số hộ gia đình	Số dân	Tên thôn, TDP	Số hộ gia đình		Số dân			
1	2	3	4							5	6	7	9	10	11	12
1	Thôn 1	182	561	Thôn 2	219	691	Thôn 3	346	1091				Thôn Hạ Lễ 1	747	2343	
2	Thôn 4	287	903	Thôn 5	242	749	Thôn 6	214	661	Thôn 7	188	795	Thôn Hạ Lễ 2	931	3108	
3	Thôn Ân Thi 1	672	2225	Thôn Trai Thôn	187	586							Thôn Giai - Thi	859	2811	
4	Thôn Ân Thi 2	273	888	Thôn Ân Thi 3	391	1199	Thôn Vũ Dương	382	1207				Thôn Hồng Quang	1046	3294	
5	Thôn Trà Phương	982	3380										Thôn Trà Phương	982	3380	
6	Thôn Đan Tràng	481	1541	Thôn Tân Viên	204	697							Thôn Đan Tràng	685	2238	
7	Thôn Bình Lăng	654	2205	Thôn Bình Xá	225	670							Thôn Tiên Phong	879	2875	
8	Thôn Bích Trảng	644	2169										Thôn Bích Trảng	644	2169	
9	Thôn Mão Cầu	906	3240	Thôn Mão Đông	183	623							Thôn Mão Cầu Đông	1089	3863	
10	Thôn Lưu Xá	810	2857										Thôn Lưu Xá	810	2857	
11	Thôn Gạo Nam	383	1286	Thôn Gạo Bắc	343	1170							Thôn Gạo	726	2456	
														9398	31394	